ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỚC QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 597 /QĐ-UBND	*Phước Quang, ngày 11 tháng 12 năm2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2025 để trình HĐND xã khóa XIII, kỳ họp thứ 13

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo của Bộ phận Tài chính – Kế toán xã về tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách xã năm 2024 và kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ phận tài chính – kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách cấp xã năm 2025 để trình HĐND xã khóa XIII, kỳ họp thứ 13 Nhiệm kỳ 2021-2026 của xã Phước Quang (*theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính – kế toán xã và các Ban ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Điệp

UBND XÃ PHƯỚC QUANG

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**15.608.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**15.608.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	823.000	I. Chi đầu tư phát triển	5.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	335.000	II. Chi thường xuyên	10.419.000
III. Thu bổ sung	14.015.000	III. Dự phòng chi	189.000
- Bổ sung cân đối	8.415.000		
- Bổ sung có mục tiêu	5.600.000		
IV. Thu chuyển nguồn	430.000		
V. Thu kết dư ngân sách	5.000		

UBND XÃ ĐỨC QUANG

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**23.035.000**	**20.665.000**	**18.743.000**	**15.608.000**	**81,4**	**75,5**
I	**Các khoản thu 100%**	**645.000**	**645.000**	**715.000**	**715.000**	**110,9**	**110,9**
1	- Phí, lệ phí	95.000	95.000	95.000	95.000	100,0	100,0
2	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	450.000	450.000	500.000	500.000	111,1	111,1
3	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	- Thu khác	100.000	100.000	120.000	120.000		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)**	**2.725.000**	**355.000**	**3.578.000**	**443.000**	131,3	124,8
	1. Các khoản thu phân chia	105.000	105.000	108.000	108.000	**102,9**	**102,9**
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	30.000	32.000	32.000	106,7	106,7
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000	25.000	26.000	26.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	50.000	50.000	50.000	50.000	100,0	100,0
	2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.620.000	250.000	3.470.000	335.000	132,4	134,0
	- Thuế GTGT và TNDN	2.500.000	250.000	3.350.000	335.000	134,0	134,0
	- Thu tiền sử dụng đất	0	0	0	0		
	- Thuế TTĐB	5.000		5.000		100,0	
	- Thuế tài nguyên	10.000		10.000		100,0	
	- Thuế thu nhập cá nhân	105.000		105.000		100,0	
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	**700.000**	**700.000**	**430.000**	**430.000**	**61,4**	**61,4**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**5.000**	**5.000**	**5.000**	**5.000**	100,0	100,0
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**18.960.000**	**18.960.000**	**14.015.000**	**14.015.000**	**73,9**	**73,9**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.960.000	5.960.000	8.415.000	8.415.000	141,2	141,2
	- Bổ sung có mục tiêu	13.000.000	13.000.000	5.600.000	5.600.000	43,1	43,1

UBND XÃ PHƯỚC QUANG

Biểu số 105/CK

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025				SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**19.717.000**	**10.535.000**	**9.182.000**	**15.608.000**	**5.000.000**	**10.608.000**	**79,16**	**47,46**	**115,53**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	1.000.000	1.000.000		0	0		0,00	0,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	20.000		20.000	15.000		15.000	75,00		75,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.600.000	1.500.000	100.000	650.000	500.000	150.000	40,63	33,33	150,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	97.000		97.000	120.000		120.000	123,71		123,71
6	Chi thể dục thể thao	560.000	500.000	60.000	250.000	0	250.000	44,64		416,67
7	Chi bảo vệ môi trường	600.000		600.000	400.000		400.000	66,67		66,67
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.675.000	3.500.000	175.000	3.619.000	3.500.000	119.000	98,48	100,00	68,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.842.000	3.035.000	7.807.000	9.687.000	500.000	9.187.000	89,35	16,47	117,68
10	Chi cho công tác xã hội	1.154.000	1.000.000	154.000	658.000	500.000	158.000	57,02		102,60
11	Chi khác	34.000		34.000	20.000		20.000	58,82		58,82
12	Dự phòng ngân sách	135.000		135.000	189.000		189.000	140,00		140,00

UBND XÃ PHƯỚC QUANG Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12…	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/…	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						**5.000.000**	**5.000.000**	**5.000.000**	
1. Công trình trả nợ						**1.996.000**	**1.996.000**	**1.996.000**	
Hạ tầng khu dân cư trung tâm văn hóa thể thao xã thuộc Quy hoạch trung tâm xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tượng đài và cải tạo, nâng cấp vỏ mộ liệt sỹ						100.000	100.000	100.000	
Sửa chữa, mở rộng đường GTNT tuyến ĐT 636 - Cống ông Chày						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa, mở rộng đường GTNT tuyến Phục Thiện - Tri Thiện						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng Sáng, xanh, sạch đẹp trên địa bàn xã						25.000	25.000	25.000	
Lắp đặt nâng cấp máy phát và hệ thống loa đài truyền thanh xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào sân vận động xã						50.000	50.000	50.000	
Nhà thi đấu đa năng trường THCS Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bê tông sân trường và hệ thống thoát nước Trường TH số 1 Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bê tông sân trường, hệ thống thoát nước trường THCS Phước Quang						10.000	10.000	10.000	
Thảm nhựa tuyến đường ĐT 636 - Cống ông Chày, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Thảm nhựa các tuyến đường giao thông khu dân cư khu vực sân văn hoá xã thuộc quy hoạch trung tâm xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Định Thiện Tây						100.000	100.000	100.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Văn Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nhà Văn hoá thôn Lương Quang						150.000	150.000	150.000	

Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường ĐT 636 - Cống ông Chày, xã Phước Quang						35.000	35.000	35.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường vào khu di tích lịch sử Chùa bà, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến khu Trung tâm xã - Lộc Ngãi, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, lắp đặt lều tạm để di dời thi công chợ Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng taluy đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Cống ông Chày						51.000	51.000	51.000	
Lắp đặt hệ thống đèn LED trang trí đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa nhà bia Nghĩa trang liệt sĩ xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào cổng ngõ Nghĩa trang liệt sĩ xã						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà						50.000	50.000	50.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Thất Cao Đài đến Mương Tháo (thôn Định Thiện Tây)						65.000	65.000	65.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Ruộng Chinh đến Bờ Phổ (thôn Định Thiện Đông)						45.000	45.000	45.000	
Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Nhà Nguyễn Phi Long đến Đường bê tông liên xã (thôn Văn Quang)						18.000	18.000	18.000	
Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến ĐT 636 - Tân Điền, xã Phước Quang						27.000	27.000	27.000	
Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến Lộc Ngãi - Tri Thiện, xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Cứng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: ĐT 636 đến Gò cây Sanh (thôn Luật Bình)						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt màn hình Led Hội trường, phòng họp, máy lọc nước uống UBND xã và các dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ vui chơi trẻ em các điểm công cộng, biển báo các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng công viên thôn An Hòa						50.000	50.000	50.000	

Xây dựng cổng thôn văn hoá thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng tường rào và nâng mặt bằng khu thể thao thôn Văn Quang						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp, cải tạo mặt sân vận động xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hoá thôn An Hòa						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa Tường rào, cổng ngõ Trường THPT số 2 Tuy Phước gắn với việc xây dựng Cổng di tích lịch sử Chùa Bà phục vụ Lễ đón nhận công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn						100.000	100.000	100.000	
Xây dựng Cổng chào vào Khu di tích lịch sử chùa Bà						50.000	50.000	50.000	
2. Công trình chuyển tiếp						**3.004.000**	**3.004.000**	**3.004.000**	
Sửa chữa tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và nhà văn hóa thôn Định Thiện Đông						30.000	30.000	30.000	
Sửa chữa tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa, khu thể thao thôn Luật Bình						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị nhà văn hóa xã, thôn						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và sửa chữa nhà văn hóa - khu thể thao thôn Tân Điền						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và sửa chữa nhà văn hóa thôn Quảng Điền						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng mặt bằng, mái che bể bơi, mái che sân tập TDTT và nhà để xe trường TH số 1 Phước Quang						30.000	30.000	30.000	
Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện (đoạn tiếp theo)						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, nâng cấp chợ Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến từ Trung tâm xã đến Tri Thiện (giáp Tây Đầm)						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Điền						24.000	24.000	24.000	
Nâng mặt bằng và xây dựng tường rào nhà văn hoá thôn Văn Quang						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng Khu thể thao thôn Định Thiện Đông						30.000	30.000	30.000	

Lắp đặt bản tin điện tử các điểm công cộng trên địa bàn xã						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt lưới bảo vệ và Lát vỉa hè sân vận động xã						30.000	30.000	30.000	
Lắp đặt và sửa chữa hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)						30.000	30.000	30.000	
Sửa chữa hệ thống điện và lắp đặt máy điều hòa Hội trường UBND xã						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng công viên thôn, sửa chữa tường rào, cổng ngõ, nhà văn hóa thôn Tri Thiện và lắp đặt trang thiết bị nhà làm việc công an xã						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa, khu thể thao thôn Lương Quang						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa thôn Định Thiện Tây						20.000	20.000	20.000	
Lập quy hoạch chung xây dựng xã Phước Quang, huyện Tuy Phước đến năm 2035						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng các phòng chức năng nhà văn hóa xã và sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc UBND xã						20.000	20.000	20.000	
Nâng mặt bằng và bê tông sân nhà văn hóa - khu thể thao thôn Tân Điền						20.000	20.000	20.000	
Sửa chữa nhà để xe và Tường rào trường THCS Phước Quang						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng bê tông sân điểm trường Đồng Tâm và mái che sân tập TDTT, sân khấu trường TH số 2 Phước Quang						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp cải tạo mặt sân, lắp đặt đèn led trường mầm non Phước Quang và sửa chữa tường rào, bê tông sân, đường đi điểm trường mầm non Tri Thiện						20.000	20.000	20.000	
KCHKM Tuyến từ cống Bà Thu đến giáp Phước Hưng và từ trước UBND xã đến cổng chào văn hóa thôn Định Thiện Đông						30.000	30.000	30.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng bể xử lý rác thải hữu cơ, ngôi nhà xanh và bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng						50.000	50.000	50.000	

Xây dựng đường hoa và trồng cây xanh trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa cầu Mương Quê thôn Luật Bình						50.000	50.000	50.000	
Cứng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: Cầu máy Gạo đến Gò Cây Lan, xây dựng đường Giao thông khu dân cư phía Nam nhà ông Biện Văn Định thôn Định Thiện Tây						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và lắp đặt cống puy, đào mương để điều tiết nước thôn Phục Thiện						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - thôn Hữu Thành; Nhà Nguyễn Đức Long - Gò Ông Đồng và Trại vịt Ông Hương - sông Gò Chàm						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - Gò cây Sanh						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT 636 (Lớp mẫu giáo Luật Bình) - Giáp Phước Hưng						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Chùa Quảng Điền - Gò Pháp						30.000	30.000	30.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà ông Tiến - đám Pháp						30.000	30.000	30.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Đám Vuông - Cầu đất Sét						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Nguyễn Trọng Tuấn - Kho đội 11						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Xã Thuông - Cây Đu						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ruộng Chinh - Bờ Phổ						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Thất Cao Đài - Mương tháo						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Man Đức Hùng - Mương Tháo						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT636 Nhà 2 Định - An Cửu (Phước Hưng)						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ngã 3 BTXM - Cống đôi và Gốc dông - Bờ đê						50.000	50.000	50.000	

Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Phan Văn Long - Ruộng Lê Bá Cầu và Đường bê tông - Bầu Máng						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Cống Hạ thế Đ2 - Ruộng Đặng Thị Trinh						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, trang trí vỉa hè công viên xã và sửa chữa nền nhà làm việc quân sự xã						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Mỹ, P. Hòa						40.000	40.000	40.000	
Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tổ 3, đội 10 thôn Định Thiện Đông						50.000	50.000	50.000	
Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Miễu Da Chè						50.000	50.000	50.000	
Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã						30.000	30.000	30.000	
Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ soi máng sầu đến Rộc Hiệu						20.000	20.000	20.000	
Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ nhà ông Thanh đến Dốc bến trâu						50.000	50.000	50.000	
KCHKM. Tuyến kênh S8 từ ĐH 42 - Tân Mỹ (Phước Hòa)						50.000	50.000	50.000	
Sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc Đảng ủy xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng cầu qua kênh và san dọn mặt bằng, cắm mốc phân lô các vị trí đất khu dân cư để đấu giá						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại 11 nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng điểm trường Mầm non Lương Quang						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 3)						50.000	50.000	50.000	
Di dời hệ thống điện để xây dựng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện và Bảo trì hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã						50.000	50.000	50.000	

Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Huỳnh Văn Mưu - Nhà Lưu Văn Tiến						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng Khu thể thao thôn Luật Bình						50.000	50.000	50.000	
Gia cố mặt và mái taluy đê sông Kôn (đoạn từ bờ tràn thôn Định Thiện Đông đến giáp ĐH 42) thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa xã Phước Quang						50.000	50.000	50.000	
Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi năm 2024 trên địa bàn xã						20.000	20.000	20.000	
KCHKM Tuyến từ xã Thuông đến giáp vườn bà Yến						50.000	50.000	50.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Văn hoá Phục Thiện - Đường BTXM						20.000	20.000	20.000	
Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Đường BTXM - Nhà Lê Thanh Hải và Tuyến đường phía sau chùa Bà						20.000	20.000	20.000	
Xây dựng, nâng cấp chợ Định Thiện Tây (giai đoạn 2)						50.000	50.000	50.000	
Lắp đặt bản tin điện tử điểm công cộng thôn thông minh An Hoà						50.000	50.000	50.000	
Xây dựng, lắp đặt cổng chào và trang trí trực quan đường vào khu di tích lịch sử chùa Bà						30.000	30.000	30.000	
Chỉnh trang tuyến đường xuống NVH thôn An Hoà và Xây dựng đường hoa, trồng cây xanh trên địa bàn xã						30.000	30.000	30.000	
Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm xã Phước Quang						30.000	30.000	30.000	
Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Phước Quang						30.000	30.000	30.000	
Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các công trình công cộng trên địa bàn xã Phước Quang						30.000	30.000	30.000	
Lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước Quang, huyện Tuy Phước						30.000	30.000	30.000	
3. Công trình khởi công mới						**0**	**0**	**0**	

UBND XÃ PHƯỚC QUANG

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**100.000**	**100.000**	**0**	**105.000**	**105.000**	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	100.000	100.000	0	105.000	105.000	
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	15.000	15.000	0	10.000	10.000	
- Quỹ Vì Người nghèo	25.000	25.000	0	25.000	25.000	
- Quỹ Phòng chống thiên tai	60.000	60.000	0	70.000	70.000	
- …						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ …						
…						

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỚC QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phước Quang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

THUYẾT MINH
Công khai tình hình lập dự toán ngân sách xã năm 2025
(Dự toán trình HĐND phê chuẩn)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

UBND xã Phước Quang báo cáo công khai thuyết minh tình hình lập dự toán ngân sách xã năm 2025 trình HĐND xã phê chuẩn tại kỳ họp thứ 13 nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I/ Thu ngân sách:

Tổng dự toán thu ngân sách xã năm 2025: **15.608.000.000**đồng,

Trong đó:

1/Các khoản thu xã hưởng 100%: 715.000.000đồng,

-Thu phí, lệ phí: 95.000.000đồng,

-Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 500.000.000đồng,

-Thu khác: 120.000.000đồng,

2/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 443.000.000đồng,

Trong đó:

-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 32.000.000đồng,

-Lệ phí môn bài: 26.000.000đồng,

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 50.000.000đồng,

-Thuế GTGT và TNDN: 335.000.000đồng,

- Thu tiền sử dụng đất: đồng

3/Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 14.015.000.000đồng,

-Thu bổ sung cân đối: 8.415.000.000đồng,

- Thu bổ sung có mục tiêu (Kể cả tiền sử dụng đất): 5.600.000.000đồng,

4/ Thu chuyển nguồn:430.000.000đồng,

5/ Thu kết dư ngân sách: 5.000.000đồng

II/ Chi ngân sách:

Tổng dự toán chi ngân sách xã năm 2025: **15.608.000.000**đồng,

Trong đó:

1/Chi thường xuyên: 10.608.000.000đồng,

-Chi giáo dục:0

- Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ:0

- Chi y tế: 15.000.000 đồng

- Chi văn hoá thông tin: 150.000.000đồng

- Chi phát thanh, truyền thanh: 120.000.000đồng,

- Chi thể dục, thể thao: 250.000.000đồng

- Chi bảo vệ môi trường: 400.000.000đồng

- Chi các hoạt động kinh tế: 119.000.000đồng,

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 9.187.000.000 đồng,

- Chi công tác xã hội: 158.000.000đồng,

- Chi khác: 20.000.000đồng

- Dự phòng ngân sách: 189.000.000 đồng

2/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 5.000.000.000đồng,

3/Các hoạt động tài chính khác năm 2025: 105.000.000đồng

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 10.000.000đồng
- Quỹ vì người nghèo: 25.000.000đồng
- Quỹ phòng chống thiện tai: 70.000.000đồng

III/ Đánh giá chung:

Nhìn chung trong công tác lập dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 trình HĐND xã phê chuẩn , dựa trên tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương

bộ phận kế toán đã chủ động tham mưu trong công tác lập dự toán ngân sách năm 2025 nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động các ngành, các bộ phận và đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo tình hình thực tế tại địa phương.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình lập dự toán ngân sách xã năm 2025 trình HĐND xã phê chuẩn (*Chi tiết theo biểu số 103,104,105, 106, 107/CKTC-NSNN kèm theo*)./.

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Điệp